

KHÁM BỆNH

I. 1 Mục đích.....	3
I.2 Cách chọn.....	3
I.3. Bàn làm việc Khám bệnh.....	3
I.4. Khám bệnh.....	4
I.4.2 Sửa.....	6
I.4.3 Xóa.....	6
I.4.4 In chỉ định.....	7
I.4.5 In Tờ điều trị.....	7
I.4.6 In Bảng kê.....	8
I.4.7 Thông tin chi phí.....	10
I.4.8 Tiện ích khác.....	10
I.5 Kê đơn.....	10
I.5.1 Thêm mới đơn.....	11
I. 5.2 Sửa đơn.....	11
I.5.3 Xóa Đơn.....	12
I.5.4 In Đơn.....	12
I.5.5 In bảng kê.....	13
I.5.6 Thuốc dị ứng BN.....	13
I.5.7 Kiểm tra tương tác thuốc (Pm đang cập nhật).....	14
I.5.8 Lịch sử dụng thuốc.....	14
I.5.9 Tiện ích.....	14
I.5.10 Chuyển phòng.....	15
I.5.11 Xác nhận ĐTNT.....	15
I.5.12 Đề nghị tạm ứng.....	16
I.5.12.1 Thêm mới.....	16
I.5.12.2 Sửa.....	16
I.5.12.3 Duyệt tạm ứng.....	17
I.5.12.4 In phiếu tạm ứng.....	17
I.5.13 Đăng ký nhập viện.....	17
I.5.13 .1 Thêm mới.....	17
I.5.13 .2. Sửa.....	18
I.5.13 .3 Xóa.....	18
I.5.13 .4 Tiện ích.....	18
I.5.14 Đăng ký chuyển viện.....	19

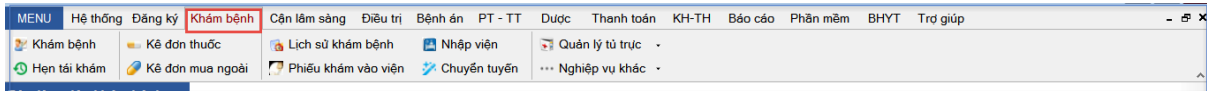
I.5.14.1 Thêm mới	19
I.5.14.2 Sửa.....	20
I.5.14.3 Xóa	20
I.5.14.4 In Giấy chuyển viện	20
I.5.15 Thêm diễn biến	20
I.5.16 Kết thúc khám bệnh.....	21
I.6 Hẹn tái khám.....	22
I.7 Kê đơn thuốc.....	22
I.8 Mua đơn ngoài.....	22
I.9 Lịch sử khám	23
I.10 Phiếu khám bệnh	23
I.11 Nhập viện.....	24
I.12 Chuyển viện.....	24
I.13 Quản lý tủ trực.....	24
I.13.1 Hoàn trả cơ sở.....	24
I.13.1.3 Xóa	25
I.13.1.4 Lọc.....	25
I.13.1.5 In phiếu.....	25
I.13.2 Dự trữ bổ sung	26
I.13.3 Lĩnh bù cơ sở (xuất cho bệnh nhân)	26
I.13 Nghiệp vụ khác.....	27
I.13.1 Tiền sử dị ứng.....	27
I.13.2 Chuyển khoản thanh toán.....	27
I.13.3 Thông tin tai nạn thương tích	27
I.13.4 Bệnh tật tử vong	29
I.13.5 Sức khỏe sinh sản.....	29
I.13.6 Tra cứu tồn	30
I.13.7 Tra cứu bệnh ICD10.....	31

B. KHÁM BỆNH

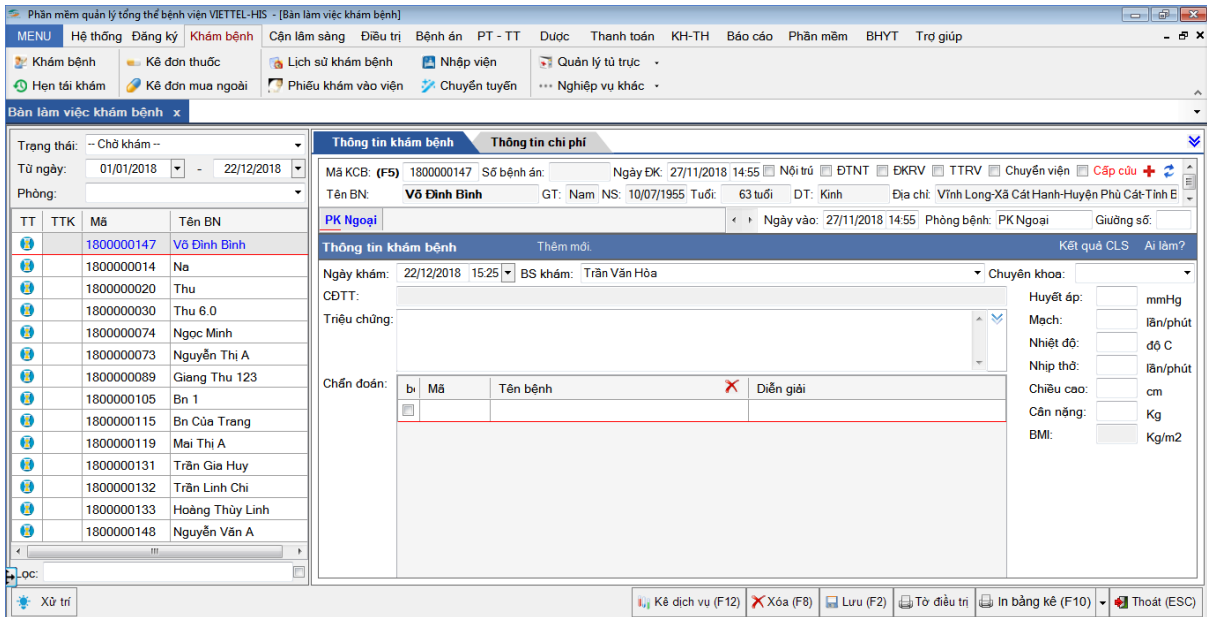
I.1 Mục đích: Cho phép người dùng nhập các thông tin khám bệnh cho bệnh nhân, kê các dịch vụ cận lâm sàng, kê đơn thuốc và các hướng xử trí.

I.2 Cách chọn:

Trên Menu chính → Khám bệnh:



Xuất hiện giao diện Bàn làm việc khám bệnh:



- **Khám bệnh gồm có:** Bàn làm việc khám bệnh và 2 tab chính: Thông tin khám bệnh và Thông tin chi phí
 - o **Bàn làm việc khám bệnh:** Gồm các danh sách bệnh nhân cho phép tìm kiếm bệnh nhân để làm việc
 - o **Thông tin khám bệnh:** nhập chỉ số sinh tồn, triệu chứng, chẩn đoán. Hiện thị chẩn đoán tuyến dưới
 - o **Thông tin chi phí:** gồm toàn bộ chi phí của bệnh nhân

I.3. Bàn làm việc Khám bệnh

- **Mục đích:** phân loại danh sách bệnh nhân theo trạng thái như: Chờ khám, đã khám, Chờ đơn, Chuyển viện, nhập viện, chuyển phòng, kết thúc khám. Giúp bác sỹ tìm kiếm bệnh nhân theo trạng thái, thời gian, phòng để khám cho bệnh nhân.
- **Ý nghĩa của từng danh sách bệnh nhân trong từng trạng thái:**
 - o **Chờ khám:** Là danh sách bệnh nhân được đăng ký vào phòng đang đợi để khám
 - o **Đã khám:** Danh sách bệnh nhân đã có thông tin khám, đã kê đơn
 - o **Chờ đơn:** Danh sách bệnh nhân đã có thông tin khám, đang chờ bác sỹ kê đơn

- **Chuyển viện:** Danh sách bệnh nhân đã khám và cho chuyển viện (có thông tin chuyển viện)
- **Nhập viện:** Danh sách bệnh nhân đã khám và có thông tin đăng ký nhập viện
- **Chuyển phòng:** Danh sách bệnh nhân đã có thông tin khám, có thông tin chuyển phòng khám khác
- **Kết thúc khám:** Danh sách Bệnh nhân đã khám xong đánh dấu kết thúc khám để hoàn tất khám

I.4. Khám bệnh

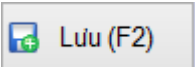
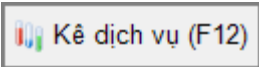
- **Mục đích:** Cho bác sỹ nhập thông tin khám cho bệnh nhân: nhập triệu chứng chẩn đoán, nhập chỉ số sinh tồn, chỉ định CLS, kê đơn cho bệnh nhân.
- **Cách chọn:** Khám bệnh → tab Thông tin khám bệnh

I.4.1 Thêm mới

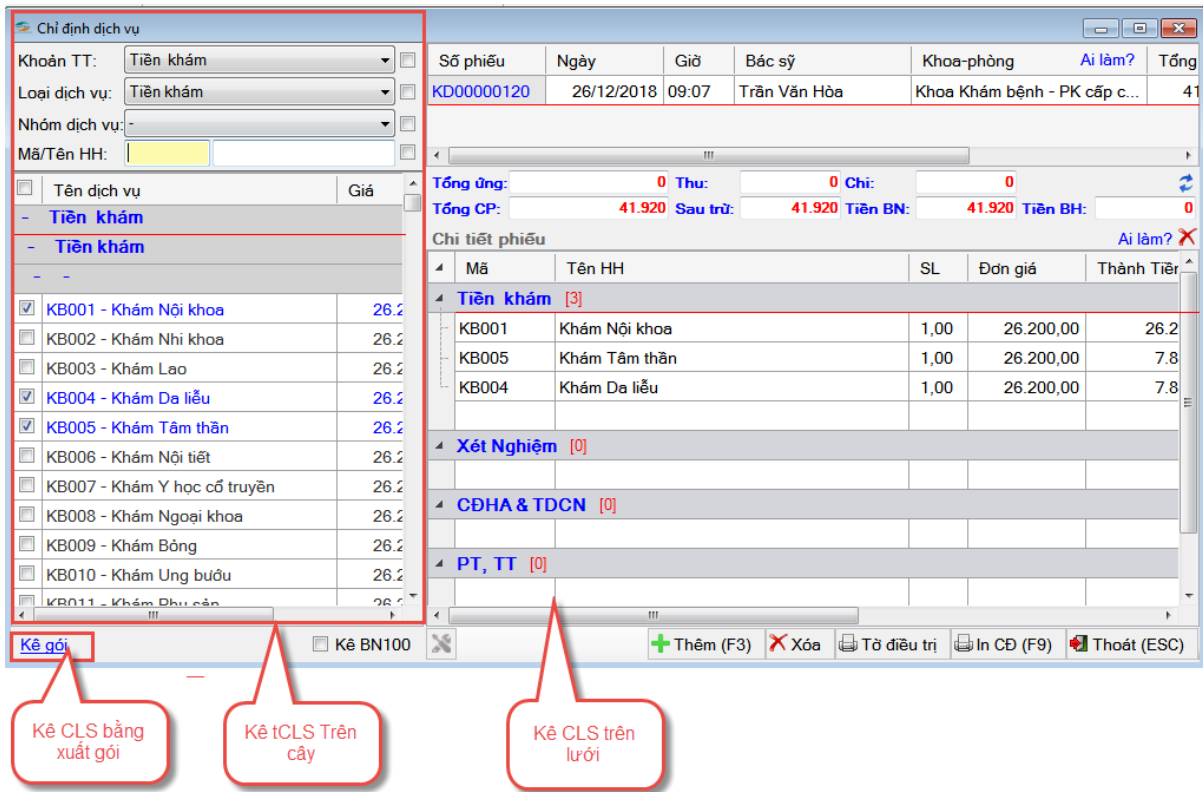
- **Mục đích:** Thêm mới thông tin khám bệnh cho bệnh nhân gồm: Thêm mới thông tin khám và Kê dịch vụ

Thêm mới thông tin khám

- Chọn bệnh nhân để khám:
 - Cách 1: trên bàn làm việc khám bệnh Trạng thái chọn Chờ khám tích đúp vào tên hoặc mã bệnh nhân
 - Cách 2: trên Thông tin chờ khám nhấn F5 nhập mã khám bệnh của bn cần khám
- Nhập các thông tin sau:
 - Ngày khám: mặc định là ngày giờ khám hiện tại có thể sửa được
 - Bs khám: mặc định là bác sỹ khám lần đầu tiên được chọn, có thể chọn bác sỹ khác.
 - Triệu chứng: nhập triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân
 - Chẩn đoán: nhập bệnh chính và bệnh kèm theo
 - Chuyên khoa: chọn chuyên khoa (nếu có)
 - Nhập chỉ số sinh tồn: Huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở, nhập chiều cao, cân nặng phần mềm tự tính ra BMI.

- Nhấn nút  để lưu thông tin khám hoặc nhấn nút  để kê dịch vụ

Kê dịch vụ



- Nhấn nút Kê dịch vụ (F12)

có 2 cách để kê dịch vụ cho bệnh nhân:

• **Cách 1: Kê dịch vụ trên lưới**

- Nhấn nút
- Chọn khoản cần kê: nhấp chuột vào cột mã hoặc tên dịch vụ chọn dịch vụ trên lưới


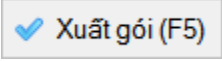
Ưu điểm: Thao tác tìm kiếm nhanh hơn, tiện cho kê bệnh nhân có nhiều khoản cùng một lúc.

• **Cách 2: Kê dịch vụ trên cây (kê dịch vụ theo điều kiện chọn)**

- Chọn Khoản TT (khoản thanh toán): CDHA, Siêu âm, xét nghiệm
- Loại dịch vụ:
 - Kê BN100
 - : tích vào nếu kê dịch vụ vào khoản BN100
 - Nhóm dịch vụ
 - Mã/tên hh
 - Tích vào ô vuông bên cạnh tên dịch vụ

Ưu điểm: Tìm kiếm một cách chính xác cho khoản dịch vụ cần kê của bệnh nhân, chủ yếu dùng cho những bn có một khoản nhất định.

- **Cách 3: Xuất gói**

- Nhấn nút 
- Chọn gói cần kê
- Nhập số lượng gói: 
- Nhấn nút 


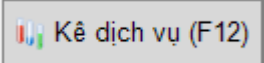
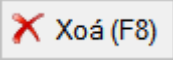
Ưu điểm: kê nhanh các dịch vụ đã khai báo trong một gói sẵn. Các gói được khai báo theo tên nhân viên, khoa phòng sử dụng.

- Dời dòng để lưu lại dịch vụ vừa kê

I.4.2 Sửa


- **Mục đích:** Cho phép sửa thông tin khám bệnh và chỉ định dịch vụ khi có sai sót. Chỉ cho phép sửa thông tin khám, chỉ định cls khi bệnh nhân chưa nhập viện, chuyển viện, bệnh nhân chưa có phiếu thu tiền dịch vụ, chưa lập kết quả CLS, chưa thanh toán.
- Chọn bệnh nhân để sửa:
 - Cách 1: trên bàn làm việc khám bệnh Trạng thái chọn Đã khám khám tích đúp vào tên hoặc mã bệnh nhân
 - Cách 2: trên Thông tin chờ khám nhấn F5 nhập mã khám bệnh của bn cần sửa
- Bệnh nhân đã có thông tin khám luôn mặc định trạng thái sửa mà không cần nhấn nút sửa, nhập các thông tin sửa, chọn dịch vụ cần sửa.
- Dời dòng để lưu lại thông tin sửa

I.4.3 Xóa

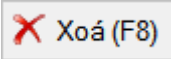
- **Mục đích:** cho phép xóa Toàn bộ thông tin khám của bệnh nhân, cho phép xóa dòng chỉ định dịch vụ, xóa cả phiếu dịch vụ. Chỉ cho phép xóa thông tin khám, chỉ định cls khi bệnh nhân chưa nhập viện, chuyển viện, bệnh nhân chưa có phiếu thu tiền dịch vụ, chưa lập kết quả CLS, chưa thanh toán.
- Để xóa tất cả thông tin khám của phòng khám phải xóa hết các chỉ định dịch vụ trước.
- Chọn bệnh nhân để xóa:
 - Cách 1: trên bàn làm việc khám bệnh Trạng thái chọn Đã khám khám tích đúp vào tên hoặc mã bệnh nhân
 - Cách 2: trên Thông tin chờ khám nhấn F5 nhập mã khám bệnh của bn cần sửa
- **Xóa dòng dịch vụ**
 - Chọn phiếu cần xóa nhấn nút  để xóa dòng dịch vụ trên lưới
 - Hoặc chọn phiếu cần xóa nhấn nút  tích bỏ chọn vào ô vuông dịch vụ cần xóa trên cây
- **Xóa phiếu dịch vụ**
 - Chọn phiếu dịch vụ cần xóa nhấn nút  để xóa cả phiếu

KHÁM BỆNH

- Xóa dòng chẩn bệnh

- Chọn chẩn bệnh cần xóa nhấn nút  để xóa dòng
- Phải xóa hết bệnh kèm theo mới xóa được bệnh chính


- Xóa toàn bộ thông tin khám của bệnh nhân

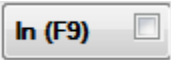
- Chọn bệnh nhân cần xóa nhấn nút  để xóa toàn bộ thông tin khám
- Bệnh nhân xóa hết thông tin khám lưu vào trạng thái Chờ khám

I.4.4 In chỉ định

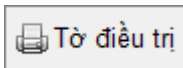
- Mục đích: In phiếu chỉ định CLS cho bệnh nhân đến nơi thực hiện CLS để làm
- Chọn bệnh nhân để in chỉ định CLS:
 - Cách 1: trên bàn làm việc khám bệnh Trạng thái chọn Đã khám khám tích đúp vào tên hoặc mã bệnh nhân
 - Cách 2: trên Thông tin chờ khám nhấn F5 nhập mã khám bệnh của bn cần in phiếu

- Nhấn nút  chọn phiếu cần in nhấn nút 

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ CÁT		 #1800000020		
PHIẾU CHỈ ĐỊNH HUYẾT HỌC		MÃ BP:		
Thường <input checked="" type="checkbox"/>	Cấp cứu <input type="checkbox"/>	Phiếu chỉ định: KD00000120		
Họ tên: Thu	Năm sinh: 1993	Giới tính: Nam		
Số thẻ BHYT: DN4790258958495	Hạn thẻ từ: 01 /01 /2018	đến: 31 /12 /2018		
Địa chỉ: Phường Quán Bàu - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An				
BS Điều trị: Trần Văn Hòa	Khoa: Khoa Khám bệnh	Phòng: PK cấp cứu		
Chẩn đoán: A00.0 - Bệnh tả do Vibrio cholerae 01, typ sinh học cholerae				
STT	Yêu cầu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số lần	Ghi chú
Group nơi thực hiện				
1	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương pháp thủ	Lần	1	
Ngày 08 tháng 12 năm 2018				
BÁC SĨ CHỈ ĐỊNH				
Trần Văn Hòa				

- Có thể in tách phiếu theo nơi thực hiện CLS, hoặc in chung tùy thiết lập
- Tùy chọn in ra giấy như: khổ giấy, lề giấy
- Nhấn nút  để in ra giấy


I.4.5 In Tờ điều trị

- Mục đích: in tờ điều trị ngoại trú cho bệnh nhân
- Cách chọn: Trên Tab thông tin khám bệnh chọn nút 

Sở y tế Bình Định TTYT Huyện Phù Cát		MS: 39/BV-01 Số vào viện: 20 Mã KCB: 1800000020	
TỜ ĐIỀU TRỊ (Số.....)			
Họ tên người bệnh:	Thu	Tuổi: 25 tuổi	Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Khám bệnh		Buồng: PK cấp cứu	Giường:
Chẩn bệnh:			
Bệnh kèm theo:			
Ngày giờ	Diễn biến	Y lệnh	
26/12-09:08	tăng huyết áp, hoa mắt, đau đầu	Chăm sóc cấp I Khám Nội khoa x 01 Lần Khám Tâm thần x 01 Lần Khám Da liễu x 01 Lần Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương pháp thủ công) x 01 Lần Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động x 01 Lần Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động. x 01 Lần Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy bán tự động x 01	

- Phần diễn biến nhập ở mục Thêm diễn biến, lệnh ăn theo diễn biến gần nhất

I.4.6 In Bảng kê

- **Mục đích:** Cho phép phòng khám in toàn bộ chi phí cho bệnh nhân. Dùng trong trường hợp thanh toán tại phòng khám. Hoặc phòng khám kiểm tra chi phí của bệnh nhân
- **Cách chọn:** Trên Tab Thông tin chi phí → nhấn vào nút  bên cạnh nút In bảng kê Để chọn mẫu in trong danh sách:

PhK Rpt

Mẫu in

Bảng kê ngoại trú

BẢNG KÊ CHI PHÍ NGOẠI TRÚ BẢO HIỂM

BẢNG KÊ CHI PHÍ NGOẠI TRÚ VIỆN PHÍ

BẢNG KÊ CHI PHÍ NGOẠI TRÚ VIỆN PHÍ (Tất cả c...

Bảng kê nội trú

BẢNG KÊ CHI PHÍ NỘI TRÚ BẢO HIỂM

BẢNG KÊ CHI PHÍ NỘI TRÚ VIỆN PHÍ

BẢNG KÊ CHI PHÍ NỘI TRÚ VIỆN PHÍ (Tất cả chi p...

Bảng kê phòng mổ

BẢNG KÊ CHI PHÍ PHÒNG MỔ BẢO HIỂM

BẢNG KÊ CHI PHÍ PHÒNG MỔ VIỆN PHÍ

Bảng kê khác

BẢNG KÊ CHI PHÍ NGOẠI BẢO HIỂM

BẢNG KÊ TIỀN CHÉNH

LG In luôn Mặc định

- Mặc định khi nhấn nút  In bảng kê, mẫu 01 đối với BN BHYT ngoại trú

BẢNG KÊ CHI PHÍ KHÁM, CHỮA BỆNH NGOẠI TRÚ 70%

I. Hành chính:
 Họ tên người bệnh: **NGUYỄN NGỌC LÊ** Năm sinh: 1981 Giới tính: Nam Nữ
 Địa chỉ: Xã Công Liêm - Huyện Nông Cống - Thanh Hóa
 Có BHYT: Mã thẻ BHYT: **HN | 4 | 38 | 28 | 289 | 10111** Giá trị từ: 01/01/2016 đến: 31/12/2016
 Cơ sở ĐK KCB ban đầu: Bệnh viện đa khoa Hợp Lực Mã số cơ sở ĐK KCB ban đầu: **38289**
 Đến khám: 7 giờ 35 phút Ngày 14/03/2016
 Kết thúc đợt điều trị ngoại trú: 14 giờ 34 phút Ngày 14/03/2016 Tổng số ngày điều trị: 0
 Cấp cứu: Đứng tuyến: Nơi chuyển đến: Trái tuyến:
 Chẩn đoán: Đại tràng ngang Mã bệnh (ICD-10): **D12.3**

II. Chi phí khám, chữa bệnh:

(1)	(2)	(3)	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Nguồn thanh toán		
								Quý BHYT (đồng)	Khác (đồng)	Người Bệnh (đồng)
		/1/2/D	1.(04A13) Khám lâm sàng chung	Lần	1	8.000	8.000	5.600		2.400
Cộng:								8.000	5.600	2.400
		/1/2/X	1.(03C3.12) Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm tự động	Lần	1	30.000	30.000	21.000		9.000
Cộng:								30.000	21.000	9.000
		/1/2/X	1.(04C1.11.12) Siêu âm thai nhỏ	Lần	1	35.000	35.000	24.500		10.50
Cộng:								35.000	24.500	10.50
9.1 Trong danh mục BHYT										
			1.(474) Aciclovir 5%	Tube	10	10.500	105.000	73.500		31.50
			2.(419) Diclofenac 50mg	Viên	10	105	1.050	735		315
			3.(4204) Cefalexin 500mg	Viên	1	749.994	750	525		225
Cộng:								106.800	74.760	32.04
Tổng Cộng								179.800	125.860	0 53.94

Số tiền ghi bằng chữ: Tam thu: 0 đ
 Tổng chi phí đợt điều trị: (Một trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng)
 Số tiền Quý BHYT thanh toán: (70%) (Một trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi đồng)
 Số tiền người bệnh trả: (30%) (Năm mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi đồng)
 Nguồn khác:

Ngày 14 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ KẾ TOÁN VIỆN PHÍ
 (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

I.4.7 Thông tin chi phí

- **Mục đích:** hiển thị toàn bộ chi phí của bệnh nhân theo từng khoa, phòng, theo thời gian từ ngày đến ngày.
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Tab Thông tin chi phí

Thông tin khám bệnh		Thông tin chi phí					
DL	KQ	Ngày	Số phiếu	Tên khoản	Dịch vụ	SL	Đơn giá
Từ ngày: 08/12/2018 Đến ngày: 26/12/2018							
Khoa phòng: Khoa Khám bệnh - PK cấp cứu [11]							
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD00000120	Tiền khám	Khám Nội khoa	1,00	26.2
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD00000120	Tiền khám	Khám Tâm thần	1,00	26.2
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD00000120	Tiền khám	Khám Da liễu	1,00	26.2
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	Xét Nghiệm	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Cá...	1,00	61.6
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	Xét Nghiệm	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APT...	1,00	39.2
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	Xét Nghiệm	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu t...	1,00	54.8
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	CĐHA & TDCN	Chụp Xquang sọ thẳng/ngiêng	1,00	47.0
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	CĐHA & TDCN	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	1,00	53.0
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	CĐHA & TDCN	Siêu âm hốc mắt	1,00	38.0
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD18000001	CĐHA & TDCN	Siêu âm Doppler tĩnh hoàn, mào tĩnh hoàn hai bên	1,00	79.5
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	26/12/2018	KD00000120	Xét Nghiệm	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bảng phương pháp thủ ...	1,00	25.7
Tổng ứng: 0 Thu: 0 Chi: 0 Tổng CP: 440.720 ST: 440.720 TBN: 440.720 Tiền BH: 0							

I.4.8 Tiện ích khác

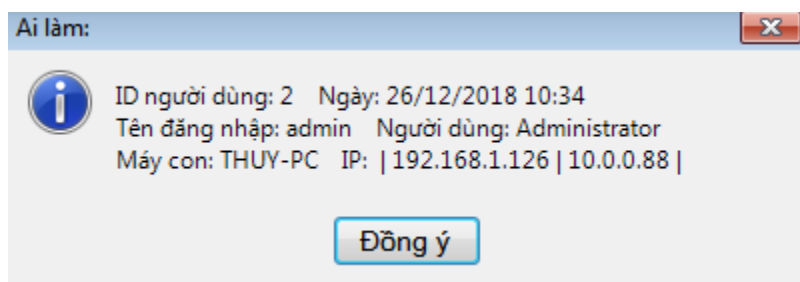
- Mục đích: hỗ trợ một số tiện ích để phục vụ công việc khám, quản lý khám tốt hơn. Cụ thể như sau:

- o Trạng thái của bệnh nhân

Nội trú ĐTN ĐKRV TTRV Chuyển viện Cấp cứu + ↻

Phần mềm tự động đánh dấu trạng thái của bệnh nhân: như bệnh nhân đang là nội trú, bệnh nhân là đối tượng Điều trị ngoại trú, Bệnh nhân đã đăng ký ra viện, Bệnh nhân đã thanh toán ra viện, bệnh nhân là bệnh nhân cấp cứu

- o Ai làm: trên tab Thông tin khám nhấn nút **Ai làm?** hiển thị:



- o **Kết quả CLS**: cho phép xem, in kết quả CLS của bệnh nhân. Trên tab Thông tin khám bệnh nhấn nút **Kết quả CLS**

I.5 Kê đơn

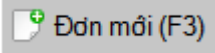

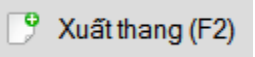

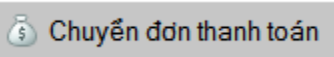
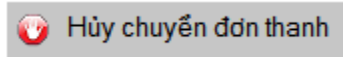
- **Mục đích:** sau khi nhập thông tin khám, có kết quả CLS bác sỹ sẽ kê đơn cho bệnh nhân
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Xử trí → Kê đơn

The screenshot shows a medical software window titled 'Kê Đơn Ngoại Trú'. It contains patient details like name 'Na Na', age '13 tuổi', and address. Below this is a table for adding medicines:

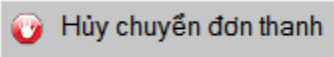
Khoản TT	Mã	Tên thuốc - vật tư	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Cách dùng
Thuốc, Dịch truyền	AGI003	Agimot	Lo/Chai	100	8.600,00	8.600,00	


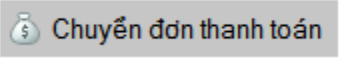
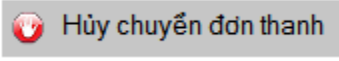
At the bottom, there are several buttons: 'Đơn mới (F3)', 'Lưu (F2)', 'Xóa phiếu (F8)', 'Chuyển đơn thanh toán', 'Bảng kê (F10)', 'In đơn (F9)', 'Kết thúc khám', and 'Thoát (Esc)'. Two red callouts highlight the 'Xuất thang (F11)' and 'Xuất thang (F2)' buttons.

I.5.1 Thêm mới đơn

- **Mục đích:** Kê đơn thuốc cho bệnh nhân bằng cách kê trên lưới, kê tử trực, xuất thang
- Trên cửa sổ kê đơn nhấn F5 nhập mã KCB cần kê đơn nhấn nút 
 - o Nhập thông tin công phiếu:
 - **Số phiếu:** Tự sinh khi lưu phiếu kí hiệu DT
 - **Ngày:** mặc định là ngày giờ hiện tại có thể sửa lại, ngày kê đơn không được lớn hơn ngày khám
 - **Bác sỹ kê:** chọn bác sỹ kê đơn
 - **Số ngày dùng:** nhập số ngày dung
 - **Diễn biến:** nhập diễn biến
 - **Lời dặn:** nhập lời dặn
 - o **Kê thuốc bằng 2 cách:**
 - **Kê trên lưới:** chọn khoản cần kê, kê thuốc bằng mã hoặc tên thuốc.
 - **Kê bằng xuất thang:** nhấn chọn nút  chọn thang cần xuất, nhập số lượng thang nhấn nút .
- Nhấn nút  để lưu lại đơn phần mềm sẽ chuyển đơn sang thanh toán nút  sẽ chuyển thành nút 

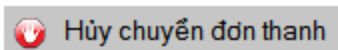
I. 5.2 Sửa đơn

- **Mục đích:** cho phép sửa đơn thuốc của bệnh nhân khi có sai sót. Chỉ cho phép sửa đơn khi chưa lập phiếu thu, chưa Duyệt cấp đơn, chưa kết thúc khám bệnh, chưa thanh toán ra viện
- Trên cửa sổ kê đơn nhấn F5 nhập mã KCB cần sửa đơn nhấn nút  để nhập thông tin sửa
 - o Nhập thông tin công phiếu cần sửa
 - o Chọn thuốc cần sửa

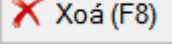
- Nhấn nút  để lưu lại đơn phần mềm sẽ chuyển đơn sang thanh toán nút  sẽ chuyển thành nút 

I.5.3 Xóa Đơn


- **Mục đích:** cho phép xóa đơn thuốc của bệnh nhân. Chỉ cho phép xóa đơn khi chưa lập phiếu thu, chưa Duyệt cấp đơn, chưa kết thúc khám bệnh, chưa thanh toán ra viện
- Trên cửa sổ kê đơn nhấn F5 nhập mã KCB cần xóa chọn Đơn cần xóa nhấn

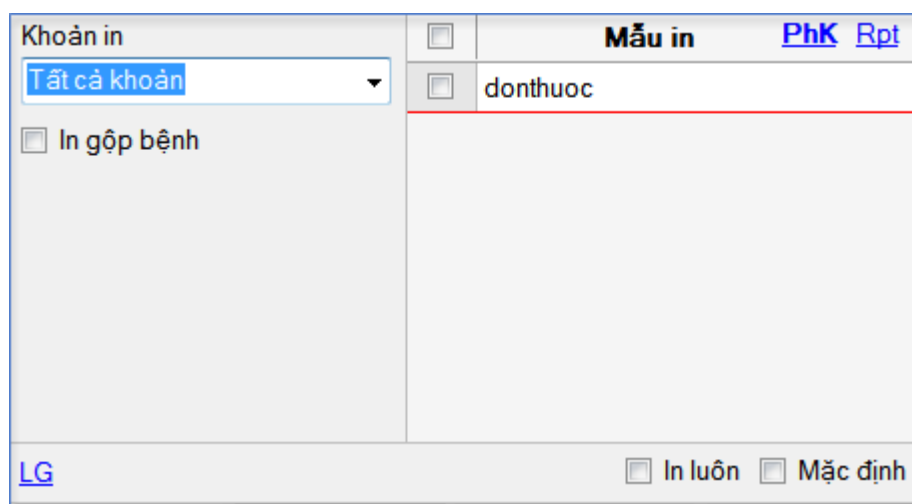


- o **Xóa dòng thuốc:** chọn dòng cần xóa nhấn nút 

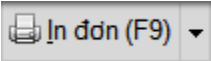
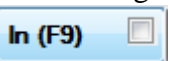
- o **Xóa cả phiếu:** chọn đơn cần xóa nhấn nút 

I.5.4 In Đơn

- Mục đích: cho phép in đơn thuốc ra giấy cho bệnh nhân.
- Trên cửa sổ kê đơn nhấn F5 nhập mã KCB nhấn nút  bên cạnh nút in đơn để tùy chọn in:



- o Chọn khoản in: mặc định chọn tất cả các khoản, có thể chọn lại
- o In gộp bệnh: tích để in gộp tất cả các bệnh của phòng khám
- o Mẫu in: chọn mẫu in đã thiết lập
- o In luôn: tích để in luôn ra giấy khi nhấn nút In đơn
- o Mặc định: lưu lại thiết lập in

- Nhấn nút 
 - Thiết lập mẫu in: lề giấy, cỡ giấy...
 - Nhấn nút  để in ra giấy
- Giao diện đơn thuốc:

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ CÁT

#1800000006

Điện thoại:

ĐƠN THUỐC

Họ tên **Na Na** Tuổi: 13 Cân nặng Nữ

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có): SV4383835665252

Địa chỉ: Số nhà Xã Quảng Thịnh Thành phố Thanh Hóa Tỉnh Thanh Hóa

Chẩn đoán: Bệnh tả, không xác định

Thuốc điều trị

STT	Tên thuốc	ĐVT	Số lượng	Cách dùng
1	Kacerin 10mg (Cetirizin)	Viên	1,00	Tiêm tĩnh mạch

Ngày 26 tháng 12 năm 2018
Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh
(Ký, họ tên)

Trần Hữu Tài

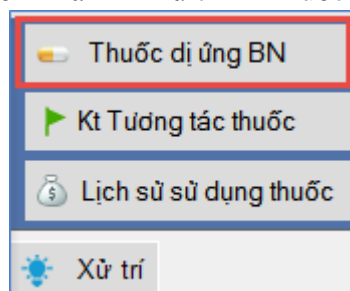
Lời dặn của bác sỹ: *Khám lại xin mang theo đơn này*
Đi khám lại ngay sau khi sử dụng thuốc mà tình trạng người bệnh không đỡ hoặc nặng

I.5.5 In bảng kê

Xem hướng dẫn mục II.4.6

I.5.6 Thuốc dị ứng BN

- Mục đích: kê khai những thuốc mà bệnh nhân dị ứng, phục vụ bác sỹ tra cứu để tránh kê những thuốc gây dị ứng cho bệnh nhân
- Cách chọn: Trên cửa sổ kê đơn nhấn → Xử trí → Thuốc dị ứng BN



Xuất hiện giao diện:

Kê khai dị ứng

Mã KCB: (F5) 1800000006 Số bệnh án: Ngày DK: 07/12/2018 16:10

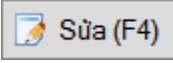
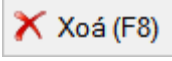
Tên BN: **Na Na** GT: Nữ NS: 01/01/2005 Tuổi: 13 tuổi DT: Kinh Địa chỉ: Xã Quảng Thịnh-Thành phố Thanh Hóa-Tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Sinh viên, học sinh Địa chỉ thẻ: Xã Quảng Thịnh, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Nơi đăng ký KCB: Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hóa Nơi cấp: BHXH Tỉnh Thanh Hóa

Mã thuốc	Tên thuốc	EVT	Hoạt chất	Nội dung
CHY	CHYMODK - 21 microkatalst...	Viên	Alpha chymot...	

Sửa (F4) Xóa (F7) Thoát (Esc)

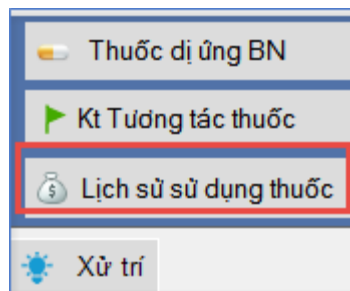
KHÁM BỆNH

- Nhấn F5 nhập mã kcb của bệnh nhân
- Nhấn nút  Sửa (F4)
- Nhập thuốc: nhập vào cột mã hoặc tên chọn trên lưới, nhập nội dung dị ứng. Dời dòng để lưu
- Để xóa nhấn nút 

I.5.7 Kiểm tra tương tác thuốc (Pm đang cập nhật)

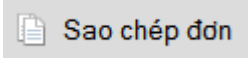
I.5.8 Lịch sử sử dụng thuốc

- Mục đích: lưu lại các đơn thuốc đã kê cho bệnh nhân. Từ đó có thể sao chép lại đơn cũ đã kê cho bệnh trước đó giảm thao tác cho bác sỹ.
- Cách chọn: Trên cửa sổ kê đơn nhấn chọn bệnh nhân → Xử trí → Lịch sử sử dụng thuốc

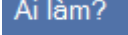


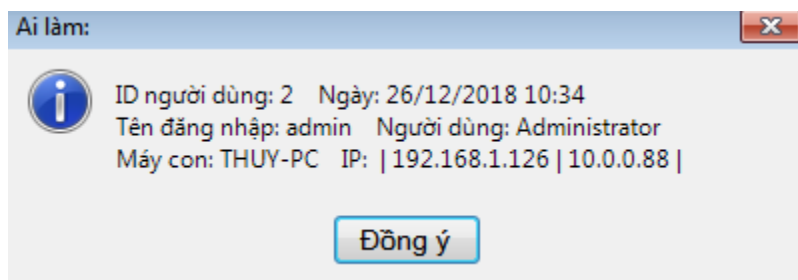
Xuất hiện giao diện

Lịch sử kê đơn ngoại trú						
Đơn thuốc						
Số phiếu	Ngày	Ngày duyệt	Số ngày dùng	Chẩn đoán		
DT180090	26/12/2018			1 Bệnh chính - mã bệnh: A00.9 Tên bệnh: Bệnh tả, không xác định		
DT180090	26/12/2018			1 Bệnh chính - mã bệnh: A00 Tên bệnh: Bệnh tả		
DT180089	26/12/2018			1 Bệnh chính - mã bệnh: A00 Tên bệnh: Bệnh tả		
DT180089	26/12/2018			1 Bệnh chính - mã bệnh: A00.9 Tên bệnh: Bệnh tả, không xác định		
DT180078	14/12/2018			10 Bệnh chính - mã bệnh: A00.9 Tên bệnh: Bệnh tả, không xác định		
Chi tiết đơn thuốc						
Mã vật tư	Tên thuốc vật tư	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Khoản thanh toán	Cách dùng
KAC001	Kacerin	1,00	59,00	59,00	Thuốc, Dịch truyền	Tiêm tĩnh mạch

- Để sao đơn thuốc từ lịch sử dùng thuốc chọn Đơn thuốc nhấn nút 

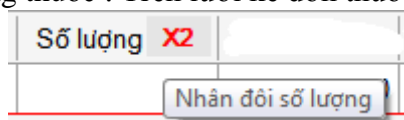
I.5.9 Tiện ích

- Ai làm: Trên cửa sổ kê đơn nhấn nút  Ai làm?: hiển thị thông tin



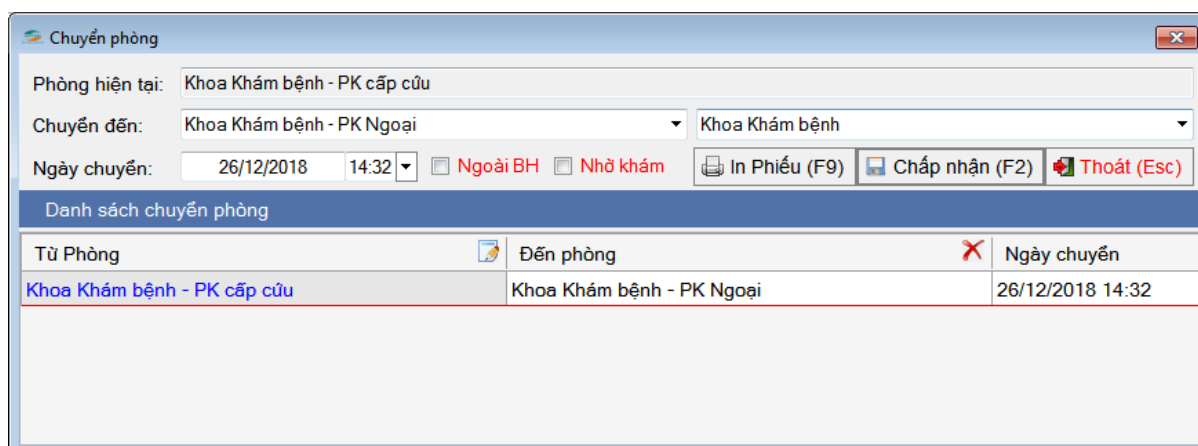
KHÁM BỆNH

- Tiện ích nhân đôi số lượng thuốc : Trên lưới kê đơn thuốc cột số lượng nhấn nút X2



I.5.10 Chuyển phòng

- **Mục đích:** cho phép bệnh nhân khám thêm nhiều chuyên khoa khám
- **Cách chọn:** Khám bệnh chọn bệnh nhân → Xử trí → Chuyển phòng khám
Xuất hiện giao diện:

A screenshot of the 'Chuyển phòng' (Transfer room) dialog box. It contains the following fields and controls:

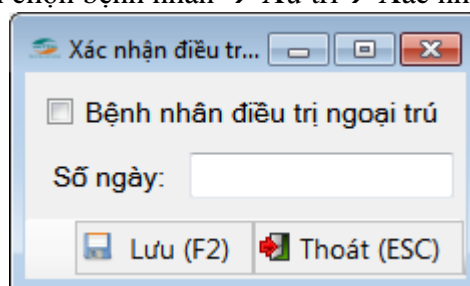
- Phòng hiện tại: Khoa Khám bệnh - PK cấp cứu
- Chuyển đến: Khoa Khám bệnh - PK Ngoại (selected), Khoa Khám bệnh
- Ngày chuyển: 26/12/2018 14:32
- Checkboxes: Ngoài BH, Nhờ khám
- Buttons: In Phiếu (F9), Chấp nhận (F2), Thoát (Esc)
- Table: Danh sách chuyển phòng

Từ Phòng	Đến phòng	Ngày chuyển
Khoa Khám bệnh - PK cấp cứu	Khoa Khám bệnh - PK Ngoại	26/12/2018 14:32

- Chuyển đến: chọn phòng khám cần chuyển đến
- Ngày chuyển: là ngày hiện tại, có thể sửa lại được
- **Ngoài BH** : Tích vào để xác nhận pk là ngoài bảo hiểm
- **Nhờ khám** : Tích vào để xác nhận nhờ khám
- Nhấn nút để lưu thông tin chuyển phòng khám

I.5.11 Xác nhận ĐTNT

- **Mục đích:** xác nhận bệnh nhân là điều trị ngoại trú phục vụ báo cáo thống kê.
- **Cách chọn:** Khám bệnh chọn bệnh nhân → Xử trí → Xác nhận ĐTNT

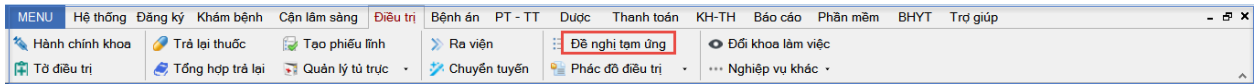
A screenshot of the 'Xác nhận điều trị ngoại trú' (Confirm outpatient treatment) dialog box. It contains the following fields and controls:

- Bệnh nhân điều trị ngoại trú
- Số ngày: [input field]
- Buttons: Lưu (F2), Thoát (ESC)

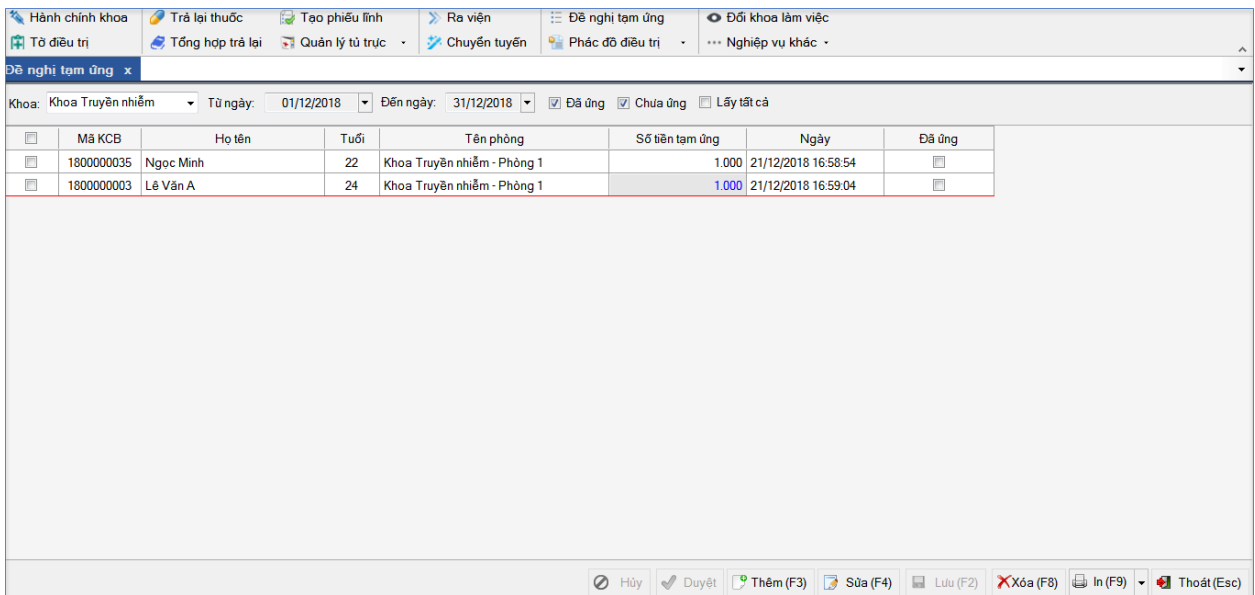
- Tích vào ô vuông Bệnh nhân điều trị ngoại trú
- Số ngày: nhập số ngày điều trị ngoại trú
- Nhấn nút để lưu lại xác nhận

I.5.12 Đề nghị tạm ứng

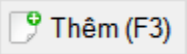
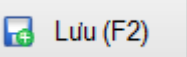
- **Mục đích:** cho phép phòng khám lập phiếu tạm ứng cho bệnh nhân sang thanh toán để nộp tiền tạm ứng.
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Xử trí Đề nghị tạm ứng:




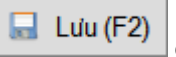
Xuất hiện giao diện:



I.5.12.1 Thêm mới

- **Mục đích:** kho lập phiếu tạm ứng cho bệnh nhân, để bệnh nhân đi nộp.
- Trên giao diện Đề nghị tạm ứng chọn nút:  nhập thông tin sau:
 - o Khoa: chọn khoa lập phiếu
 - o Từ ngày- Đến ngày: nhập thời gian lấy danh sách bệnh nhân
 - o Chọn Bệnh nhân bằng cách: gõ ở cột Mã KCB hoặc họ tên
 - o Số tiền tạm ứng: Nhập vào số tiền tạm ứng
 - o Ngày tạm ứng: nhập ngày giờ tạm ứng
- Chọn  để lưu thông tin phiếu tạm ứng

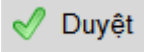
I.5.12.2 Sửa

- **Mục đích:** Cho phép sửa Phiếu Tạm ứng
- Chọn Trên danh sách Bệnh nhân cần sửa. Nhập nút 
- Nhập thông tin Sửa
- Nhấn nút  để lưu lại phiếu

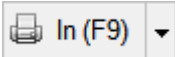
KHÁM BỆNH

- **Lưu ý:** Đã tạm ứng rồi không cho sửa. Bệnh nhân đã thanh toán rồi không cho sửa Ra viện.

I.5.12.3 Duyệt tạm ứng

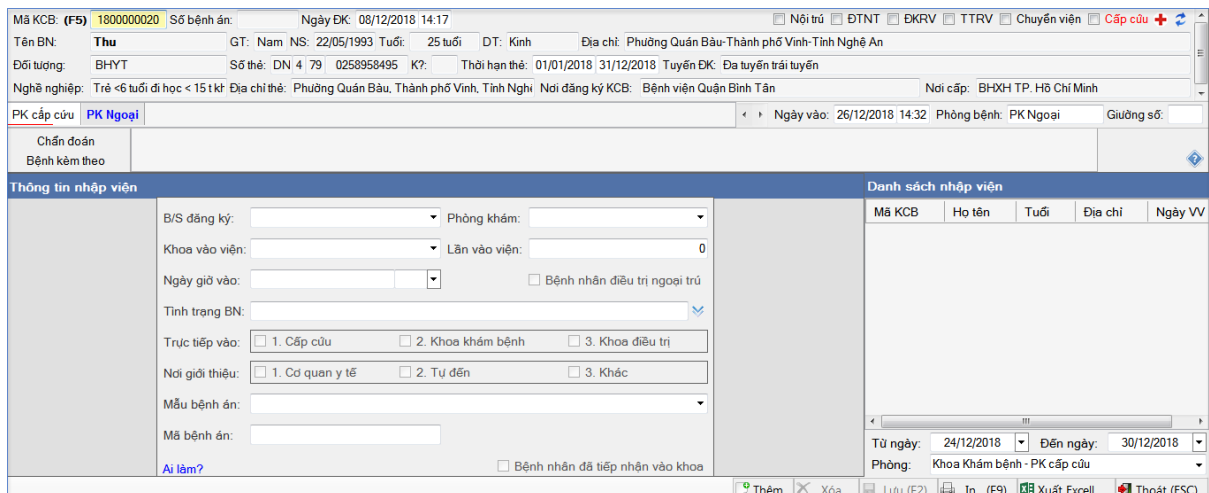
- **Mục đích:** Duyệt tạm ứng cho bệnh nhân, để xác nhận bệnh nhân đã nộp tạm ứng
- Trên cửa sổ Duyệt tạm ứng chọn tab Chưa ứng, tích chọn bệnh nhân  để Duyệt tạm ứng. Có thể chọn tất cả/bỏ chọn tất cả ds bệnh nhân. Sau khi Duyệt sẽ chuyển bn sang Ds Đã duyệt

I.5.12.4 In phiếu tạm ứng

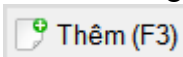
- **Mục đích:** cho phép Phiếu tạm ứng ra giấy cho bệnh nhân
- Trên danh sách cửa sổ Tạm ứng chọn Bn cần in nhấn nút .

I.5.13 Đăng ký nhập viện

- Mục đích: cho phép phòng khám đăng ký nhập viện cho bệnh nhân để điều trị nội trú
- Cách chọn : Khám bệnh → Xử trí → Đăng ký nhập viện
Xuất hiện giao diện




I.5.13.1 Thêm mới

- Mục đích: thêm mới đăng ký nhập viện cho bệnh nhân
- Trên cửa sổ Đăng ký nhập viện nhấn nút F5 nhập mã khám bệnh của bệnh nhân nhấn nút  nhập các thông tin sau

- Bác sĩ đăng ký nhập viện: chọn tên bác sĩ
- Phòng khám: là phòng BN đã khám
- Khoa vào viện: Chọn khoa vào viện cho BN
- Ngày giờ vào: lấy theo ngày giờ hiện tại, có thể sửa
- Tình trạng BN: người dùng có thể nhập hoặc bỏ qua
- Trực tiếp vào và nơi giới thiệu BN ở trạng thái nào người dùng kích vào trạng thái không
- Nơi giới thiệu: tích chọn nơi giới thiệu
- Mẫu bệnh án: chọn mẫu bệnh án

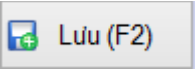
KHÁM BỆNH

- Mã bệnh án: phần mềm tự động lấy mã bệnh án nếu thiết lập tự sinh mã bệnh án khi nhập viện

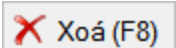
- Nhấn nút  để lưu lại đăng ký nhập viện của bệnh nhân vào danh sách. Bệnh nhân sẽ chuyển vào hàng đợi Tiếp nhận vào khoa đăng ký.

Lưu ý: Bệnh nhân đã có đơn thuốc ngoại trú không cho đăng ký vào viện. Muốn đăng ký phải xóa đơn

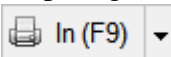
I.5.13 .2. Sửa

- **Mục đích:** cho phép sửa thông tin nhập viện của bệnh nhân khi có sai sót. Chỉ cho phép sửa khi bệnh nhân chưa Tiếp nhận vào khoa
- **Cách chọn:** Trên giao diện Đăng ký nhập viện nhấn F5 nhập mã kcb cần sửa
 - Nhập thông tin sửa
- Nhấn nút  để lưu lại đăng ký nhập viện của bệnh nhân vào danh sách.

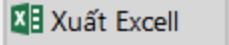
I.5.13 .3 Xóa

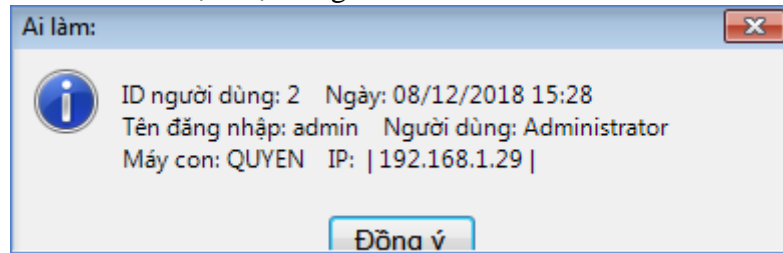
- **Mục đích:** cho phép xóa đăng ký nhập viện của bệnh nhân. Chỉ được phép xóa khi bệnh nhân chưa được Tiếp nhận vào khoa
- Cách chọn: Trên giao diện Đăng ký nhập viện nhấn F5 nhập mã kcb cần xóa nhấn nút 

I.5.13 .4 Tiện ích

- In danh sách bệnh nhân nhập viện: chọn danh sách cần in
 - Từ ngày- đến ngày: nhập từ ngày đến ngày cần lấy danh sách
 - Phòng: chọn phòng
 - Nhấn nút  để in danh sách:

DANH SÁCH NHẬP VIỆN			
01/12/2018 - 30/12/2018			
Mã KCB	Tên BN	Tuổi	Tên BN
Ngày vào viện: 07/12/2018			
1800000003	Lê Văn A	24 tuổi	Xã A Dơi - Huyện Hương Hóa - Tỉnh Quảng Trị
1800000001	Đình Thị Chi	61 tuổi	Thị trấn Ngô Mây - Huyện Phù Cát - Tỉnh Bình Định
Ngày vào viện: 08/12/2018			
1800000007	Nhân	23 tuổi	Phường Đông Hương - Thành phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
1800000009	Aaa	12 tuổi	Phường Đông Hương - Thành phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
1800000023	Dương	23 tuổi	Phường An Biên - Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng
1800000031	Sáu Châm Không	24 tuổi	Xã Lộc Sơn - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hóa
1800000028	Mìn Mìn	18 tuổi	Xã Quảng Thịnh - Thành phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
1800000027	Sơn Nhà	27 tuổi	Thị trấn Ngô Mây - Huyện Phù Cát - Tỉnh Bình Định
1800000012	Hồng Hà	23 tuổi	Xã Yên Bái - Huyện Yên Định - Tỉnh Thanh Hóa
1800000008	Đẹp	23 tuổi	Thị trấn Tĩnh Gia - Huyện Tĩnh Gia - Tỉnh Thanh Hóa

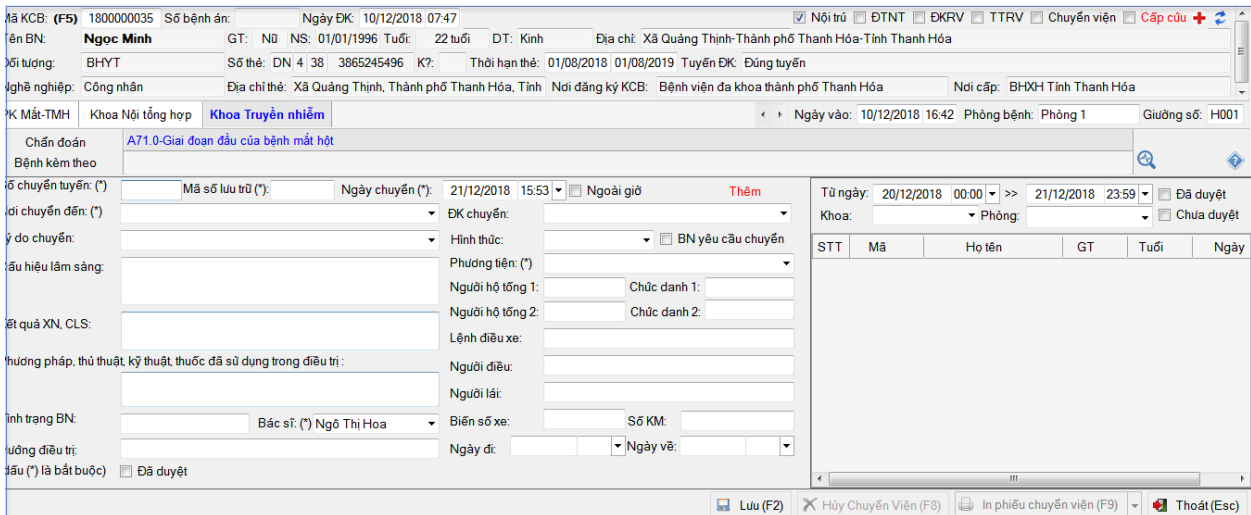
- Nhấn nút  để xuất ra Excell danh sách bệnh nhân nhập viện
- Ai làm: nhấn nút Ai làm hiện thị thông tin



I.5.14 Đăng ký chuyển viện

- **Mục đích:** cho phép đăng ký chuyển viện cho bệnh nhân. Quản lý danh sách bệnh nhân chuyển viện.
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Xử trí → Đăng ký Chuyển viện

Xuất hiện giao diện:



I.5.14 1 Thêm mới

- **Mục đích:** thêm mới đăng ký chuyển viện cho bệnh nhân
- Nhấn F5, nhập Mã KCB của BN phần mềm mặc định sẵn trạng thái thêm mới mà không cần nhấn nút thêm
- Nhập thông tin đăng ký chuyển viện:
- Nhập thông tin thêm mới đăng ký chuyển viện:
 - Số chuyển viện
 - Mã số lưu trữ
 - Nơi chuyển đến
 - Ngày chuyển viện
 - Dấu hiệu lâm sàng:
 - Bác sỹ chỉ định chuyển
 - Phương tiện VC
 - Kết quả XN, CLS

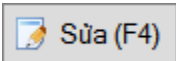
KHÁM BỆNH


- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng
- Hướng dẫn điều trị

- Chọn  để lưu thông tin chuyển viện

I.5.14.2 Sửa

- **Mục đích:** cho phép sửa phiếu khi có sai sót.
- Nhấn F5, nhập Mã KCB của BN, những bệnh nhân đã có thông tin chuyển viện pm mặc định trạng thái sửa mà không cần nhấn nút Sửa

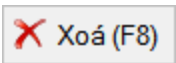
-  Sửa (F4)
- Nhập thông tin Sửa

- Nhấn nút  để lưu lại phiếu



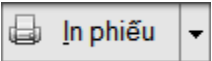
Lưu ý: Không được sửa chuyển viện khi bệnh nhân đã Duyệt chuyển viện, đăng ký ra viện, đã thanh toán. Được sửa sau thanh toán khi có thiết lập.

I.5.14.3 Xóa

- **Mục đích:** cho phép xóa Đăng ký Chuyển viện
- Trên giao diện chuyển viện Nhấn F5, nhập Mã KCB của BN cần xóa phiếu chọn nút

-  Xóa (F8) để xóa cả phiếu:hệ thống đưa ra thông báo xác nhận xóa:
+ Chọn nút 'Đồng ý' để xác nhận xóa, nút 'Bỏ qua' để bỏ qua thao tác xóa

I.5.14.4 In Giấy chuyển viện

- **Mục đích:** cho phép in ra Giấy chuyển viện
- Trên giao diện chuyển viện Nhấn F5, nhập Mã KCB của BN chọn nút  bên cạnh nút In phiếu để thiết lập Tùy chọn in:
 - Mẫu in: chọn mẫu in
 -  In mẫu cũng In luôn Mặc định : Tích chọn
- Nhấn nút  để in

Thiết lập in: lề giấy, cỡ giấy... để in ra giấy

I.5.15 Thêm diễn biến

- Mục đích: Nhập diễn biến của bệnh nhân. Phục vụ in Tờ điều trị
- Các chọn: Khám bệnh chọn bệnh nhân → Xử trí→ Thêm diễn biến
Xuất hiện giao diện:

KHÁM BỆNH

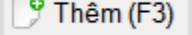
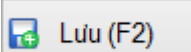
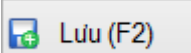
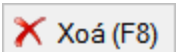
Nhập diễn biến

Ngày: 26/12/2018 10:21 | BS Điều trị: **Trần Văn Hòa** | Huyết áp: mmHg
Diễn biến: | Mạch: Lăn/phút
Kết luận: | Nhiệt độ: °C
Lời dặn: | Nhip thở: Lăn/phút
Y lệnh CC: | YL khác: | Chiều cao: cm
Chăm sóc: Chăm sóc cấp I | Cân nặng: Kg
BMI: 0 Kg/m2

DANH SÁCH DIỄN BIẾN

Ngày	Diễn biến	Kết luận	Lời dặn	Chăm sóc
26/12/2018 10:...	diễn biến bệnh			
26/12/2018 09:...				
26/12/2018 10:...	bệnh nhân đau đầu tăng			
26/12/2018 10:...				Chăm sóc cấp I
26/12/2018 09:...	huyết áp tăng, đau đầu			Chăm sóc cấp I
26/12/2018 09:...	tăng huyết áp, hoa mắt, đau đầu		Kiểm tra huyết áp thường xuyên	Chăm sóc cấp I

+ Thêm | Lưu | Xóa | Thoát

- Để thêm mới: Nhấn nút  **Thêm (F3)** nhập các thông tin
 - o Ngày: mặc định là ngày hiện tại có thể sửa
 - o Diễn biến: nhập diễn biến
 - o Kết luận: nhập kết luận
 - o Y lệnh CC
 - o Y lệnh cấp cứu
 - o Chăm sóc: chọn cấp độ chăm sóc
 - o Chỉ số sinh tồn: nhập mạch, nhiệt độ,
- o Nhấn nút  **Lưu (F2)** lưu lại diễn biến vào danh sách
- Để Sửa diễn biến: trên Danh sách diễn biến chọn diễn biến cần sửa
 - o Nhập thông tin sửa
 - o Nhấn nút  **Lưu (F2)** lưu lại diễn biến vào danh sách
- Để Xóa diễn biến: trên Danh sách diễn biến chọn diễn biến cần nhấn nút  **Xóa (F8)**

I.5.16 Kết thúc khám bệnh

- **Mục đích:** đánh dấu bệnh nhân đã hoàn tất khám, phục vụ cho việc xuất XML khi bệnh nhân đã khám xong.
- **Các chọn:** Khám bệnh chọn bệnh nhân → Xử trí → Kết thúc khám bệnh
Xuất hiện giao diện:

Kết thúc khám

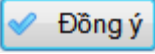
Nhập vào ngày giờ kết thúc khám:

Giá trị: 26/12/2018 15:23

Đồng ý | Bỏ qua

- Nhập ngày giờ kết thúc khám vào ô Giá trị: mặc định là ngày giờ hiện tại

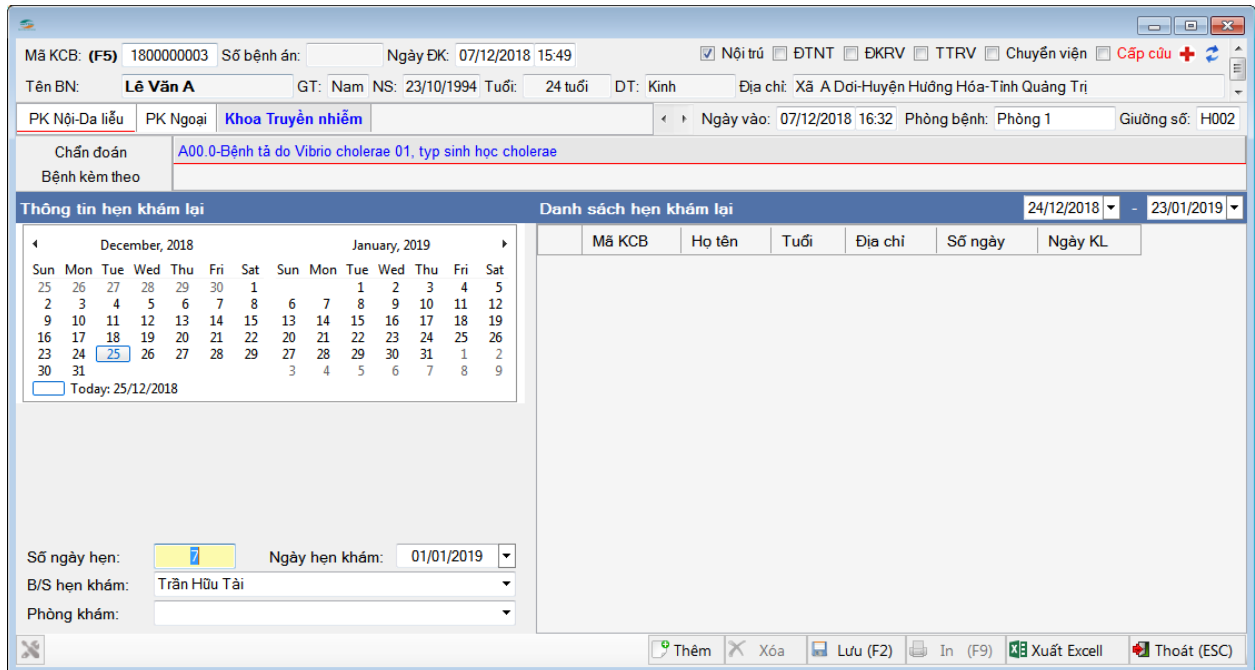
KHÁM BỆNH

- Nhấn nút  để kết thúc khám bệnh cho bệnh nhân

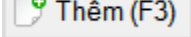
I.6 Hẹn tái khám

- **Mục đích:** Quản lý danh sách hẹn khám lại của bác sỹ, in giấy hẹn khám lại cho bệnh nhân
- **Cách chọn:** Khám bệnh-> Hẹn tái khám

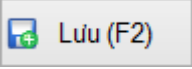

Xuất hiện giao diện:



- Các thao tác cơ bản

- Để thêm mới: nhấn F5 nhập mã KCB của bệnh nhân nhấn nút  :

 - Số ngày hẹn: mặc định là 7 ngày có thể sửa lại ngày, phần mềm tự tính ngày hẹn tái khám.
 - B/s hẹn khám: Mặc định là bác sỹ điều trị có thể sửa lại
 - Phòng khám: chọn ngày khám

- Nhấn nút  để lưu lại hẹn tái khám vào danh sách
- Nhấn nút  để xóa tái khám của bệnh nhân

I.7 kê đơn thuốc

Xem hướng dẫn mục I.5

I.8 Mua đơn ngoài

- **Mục đích:** Kê đơn thuốc để bệnh nhân có thể mua thuốc bên ngoài viện
- **Cách chọn:** Khám bệnh→ Mua đơn ngoài

KHÁM BỆNH

- Kê cho BN mua thuốc ở ngoài
- Cách kê tương tự như kê đơn thuốc
- Có thể dùng xuất gói nếu có hoặc kê trực tiếp trên lưới
- Sửa, xóa tương tự thao tác trong kê thuốc ngoại trú (xem hướng dẫn mục I.5)

I.9 Lịch sử khám

Xem hướng dẫn mục I.5.8

I.10 Phiếu khám bệnh

- Mục đích: nhập thông tin khám bệnh để in Phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân. Mẫu phiếu được thiết lập theo yêu cầu của viện.

- Cách chọn : Khám bệnh → Phiếu khám bệnh

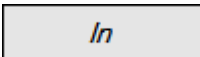
SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH		MS: 11/BV-99
TRUNG TÂM Y TẾ PHÙ CÁT		Số vào viện:
Khoa: Khoa Khám bệnh		Mã KCB: 1800000020
PHIẾU KHÁM BỆNH VÀO VIỆN		
Buồng khám:		
I. HÀNH CHÍNH		
1. Họ và tên: Thu	2. Sinh ngày: <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="3"/>	Tuổi 25 tuổi
3. Giới tính: 1.Nam <input checked="" type="checkbox"/> 2.Nữ <input type="checkbox"/>	4. Nghề nghiệp: Trẻ <6 tuổi đi học < 15 t không đi họ	
5. Dân tộc: Kinh <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="5"/>	6. Quốc tịch: Việt Nam	
7. Địa chỉ: Số nhà _____ Thôn phố _____	Xã (phường): Phường Quán Bàu	
Huyện (Q,T): Thành phố Vinh	Tỉnh(TP): Tỉnh Nghệ An	
8. Nơi làm việc: _____	9. Đối tượng: 1.BHYT <input checked="" type="checkbox"/> 2.Thu phí <input type="checkbox"/> 3.Miễn <input type="checkbox"/> 4.Khác <input type="checkbox"/>	
10. BHYT có giá trị đến ngày: Ngày 31 tháng 12 năm 2018	Số thẻ BHYT <input type="text" value="DN"/> <input type="text" value="4"/> <input type="text" value="79"/> <input type="text" value="0258958495"/>	
11. Họ tên, địa chỉ người nhà: _____		
12. Đến khám bệnh lúc: 08/12/2018		
13. Chẩn đoán nơi chuyển đến: _____		
II. LÝ DO VÀO VIỆN		
III. HỎI BỆNH		
1. Quá trình bệnh lý: _____		
2. Tiền sử bệnh: _____		
Bản thân: _____		
Gia đình: _____		
IV. KHÁM BỆNH		
1. Toàn thân		
2. Các cơ quan		
3. Xét nghiệm: _____		
4. Chẩn đoán ban đầu: A00.0 - Bệnh tả do Vibrio cholerae 01, typ sinh học cholerae		
5. Đã xử trí (thuốc, chăm sóc): _____		
6. Cho vào điều trị tại: _____		
7. Chú ý: _____		
Mạch: _____ lần/phút		
Nhiệt độ: _____ °C		
Huyết áp: _____ mmHg		
Nhịp thở: _____ lần/phút		
Cân nặng: _____ kg		
Chiều cao: _____ cm		
BMI: _____ cm/m2		
Ngày _____ tháng _____ năm _____		
Bác sỹ điều trị		

KHÁM BỆNH

- Nhấn F5 nhập mã kcb cần lập phiếu

- Nhập thông tin trên phiếu

- Nhấn nút 

- Nhấn nút  để in phiếu

I.11 Nhập viện

Xem hướng dẫn mục I.5.13

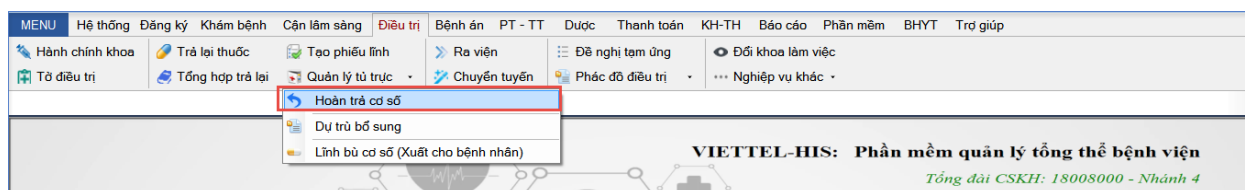
I.12 Chuyển viện

Xem hướng dẫn mục I.5.14

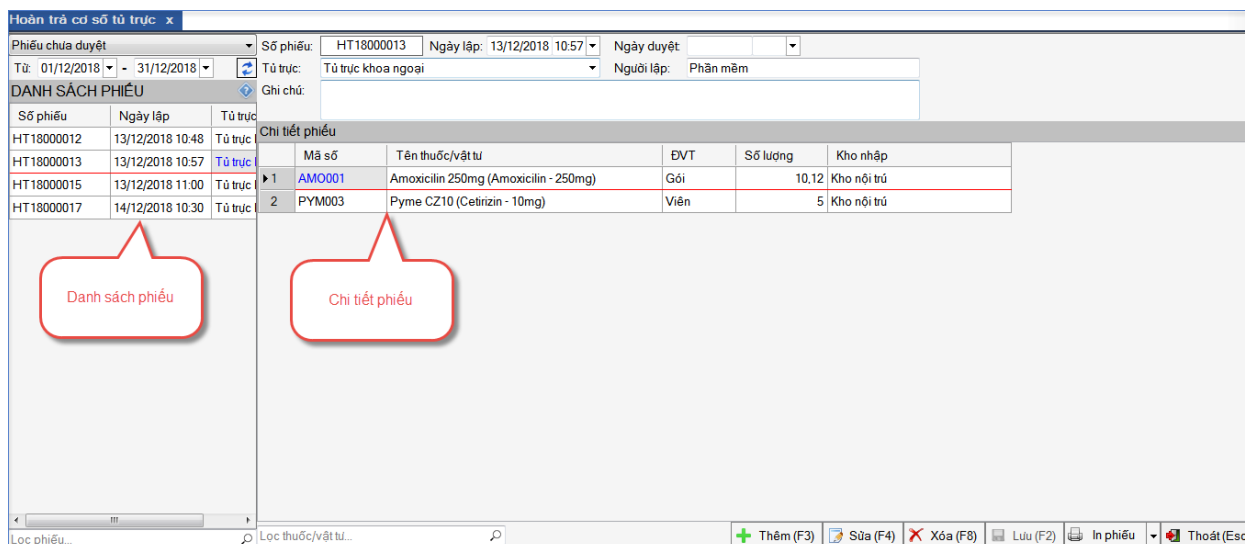
I.13 Quản lý tử trực

I.13.1 Hoàn trả cơ sở

- **Mục đích:** Lập phiếu hoàn trả cơ sở từ tử trực về kho, khi có số tử trực vượt quá định mức
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Quản lý Tử trực → Hoàn trả cơ sở



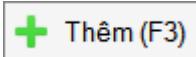
Xuất hiện giao diện:




- Cách thao tác cơ bản như sau:

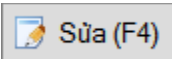

I.13.1.1 Thêm mới

- **Mục đích:** Tạo phiếu Hoàn trả cơ sở tử trực

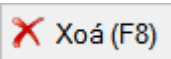
- Trên giao diện Hoàn trả cơ sở tử trực chọn nút 

- Nhập các thông tin sau:
 - o Số phiếu: Phần mềm tự sinh kí hiệu đầu phiếu là: **HT**
 - o Ngày lập phiếu: mặc định là ngày giờ hiện tại có thể sửa lại
 - o Ngày Duyệt: Pm tự động lấy khi phiếu được Duyệt
 - o Người lập: Chọn người lập từ ds nhân viên
 - o Tủ trực: chọn Tủ trực của khoa cần hoàn trả cơ số, pm sẽ hiển thị trên lưới danh sách chi tiết thuốc của tủ trực: đơn vị, cơ số, tồn...
 - o Người dùng chọn thuốc nhập số lượng cần trả, số lượng trả không được lớn hơn Cơ số
- Nhấn nút  để lưu lại phiếu

I.13.1.2 Sửa



- **Mục đích:** cho phép sửa phiếu khi có sai sót. Chỉ cho phép sửa phiếu khi phiếu chưa được Duyệt
 - Trên Danh sách phiếu chưa Duyệt chọn phiếu HT cần sửa.
 - Nhấn nút 
 - Nhập thông tin Sửa
 - Nhấn nút  để lưu lại phiếu
- Lưu ý:** Không được sửa số lượng trả lại lớn hơn cơ số trong tủ trực

I.13.1.3 Xóa

- **Mục đích:** cho phép xóa phiếu Hoàn trả cơ số Tủ trực khi chưa Duyệt
- Chọn Số phiếu chọn nút  để xóa cả phiếu:hệ thống đưa ra thông báo xác nhận xóa:
 - + Chọn nút ‘Đồng ý’ để xác nhận xóa, nút ‘Bỏ qua’ để bỏ qua thao tác xóa



Lưu ý: - Đối với phiếu Hoàn trả cơ số Duyệt rồi không cho xóa.

I.13.1.4 Lọc

- **Mục đích:** cho phép tìm nhanh thuốc, phiếu Hoàn trả cơ số tủ trực.
- Lọc thuốc, vật tư trên chi tiết phiếu
 - o Nhập mã thuốc hoặc tên thuốc vào ô lọc
 - o 
 - o Phần mềm sẽ hiển thị dòng thuốc, vật tư trên dưới
- Lọc Phiếu: chọn danh sách Phiếu Đã duyệt, Chưa Duyệt
 - o Nhập số phiếu cần tìm vào ô Lọc phiếu:
 - o 

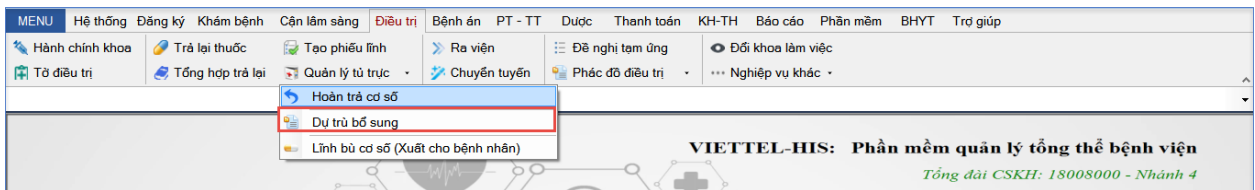
I.13.1.5 In phiếu

- **Mục đích:** cho phép in ra giấy Phiếu Hoàn trả cơ số Tủ trực

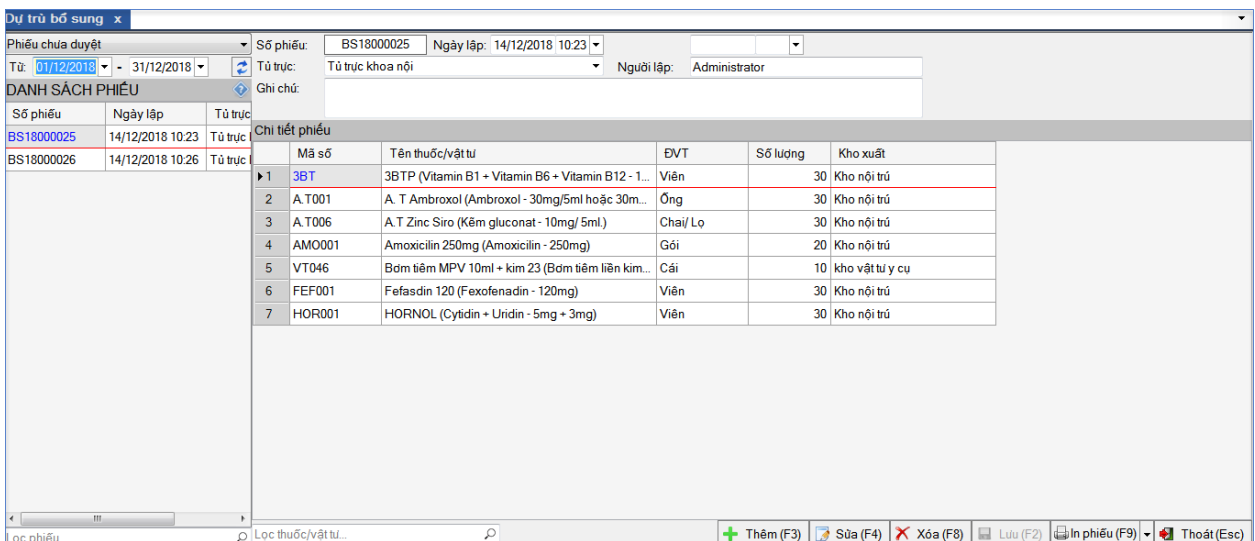
- Trên giao diện Hòa trả cơ số Tủ trực chọn nút  bên cạnh nút In phiếu để thiết lập Tùy chọn in:
 - o Mẫu in: chọn mẫu in
 - o In mẫu cứng In luôn Mặc định : Tích chọn
- Nhấn nút  In phiếu để in
- Thiết lập in: lề giấy, cỡ giá... để in ra giấy

I.13.2 Dự trữ bổ sung

- **Mục đích:** Tạo Phiếu Dự trữ bổ sung thuốc vào tủ trực, khi tủ trực đã xuất cho bệnh nhân dùng để đảm bảo tủ trực luôn đủ cơ số cố định.
- **Cách chọn :** Điều trị → Quản lý tủ trực → Dự trữ bổ sung:



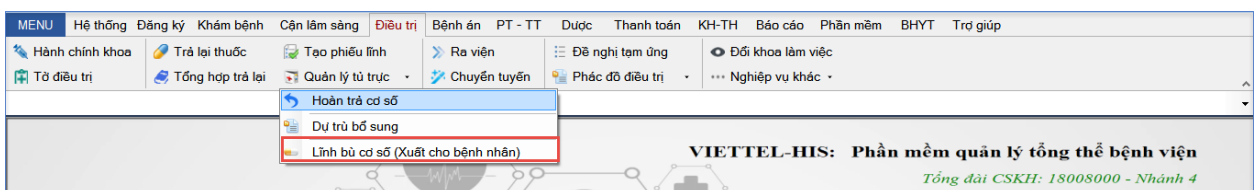
Xuất hiện giao diện:



- Các thao tác: Thêm, sửa, xóa, lọc, In phiếu tương tự Mục I.13.1 Hoàn trả cơ số

I.13.3 Lãnh bù cơ số (xuất cho bệnh nhân)

- **Mục đích:** Mục đích là xuất bù cho bệnh nhân
- **Cách chọn:** Điều trị → Quản lý tủ trực → Lãnh bù cơ số Tủ trực



- Các thao tác: Thêm, sửa, xóa, lọc, In phiếu tương tự Mục I.13.1 Hoàn trả cơ sở

I.13 Nghiệp vụ khác

I.13.1 Tiền sử dị ứng

Xem hướng dẫn mục I.5.6

I.13.2 Chuyển khoản thanh toán

- **Mục đích:** Chuyển khoản thanh toán của đối tượng bệnh nhân để phù hợp với trạng thái cũng như chi phí áp dụng cho bệnh nhân.

- **Cách chọn:** Khám bệnh → Nghiệp vụ khác → Chuyển khoản thanh toán

Xuất hiện giao diện:

- **Các thao tác cơ bản**
 - o Nhấn nút F5 nhập mã KCB của bệnh nhân cần chuyển khoản
 - o Chọn Chi phí cần chuyển
 - o Cột Chuyển sang: chọn khoản cần chuyển sang
 - o Nhấn nút Chuyển (F12) để chuyển
- Phần mềm hỗ trợ các tiện ích như: Tìm Y lệnh của bệnh nhân, tìm chi phí trên phiếu Xem lịch sử chuyển khoản của bệnh nhân trong quá trình điều trị, xem danh sách bệnh nhân đã chuyển khoản.

I.13.3 Thông tin tai nạn thương tích

- **Mục đích:** thêm mới, và quản lý danh sách Thông tin tai nạn thương tích. Phục vụ quản lý, thống kê.
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Nghiệp vụ khác → Thông tin tai nạn thương tích
 Xuất hiện giao diện:

Tai nạn thương tích x

Mã KCB: (F5) 180000020 Số bệnh án: Ngày EK: 08/12/2018 14:17 Nội trú ĐTNT EKRK TTRV Chuyển viện Cấp cứu +

Tên BN: **Thu** GT: Nam NS: 22/05/1993 Tuổi: 25 tuổi DT: Kinh Địa chỉ: Phường Quán Bàu- Thành phố Vinh- Tỉnh Nghệ An

Đối tượng: BHYT Số thẻ: DN 4 79 0258958495 K?: Thời hạn thẻ: 01/01/2018 31/12/2018 Tuyển EK: Đa tuyến trái tuyến

Nghề nghiệp: Trẻ <6 tuổi đi học < 15 t.k Địa chỉ thẻ: Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ Nơi đăng ký KCB: Bệnh viện Quán Bình Tân Nơi cấp: BHXH TP. Hồ Chí Minh

PK cấp cứu: PK Ngoại Ngày vào: 26/12/2018 15:16 Phòng bệnh: PK Ngoại Giường số:

Chẩn đoán
Bệnh kèm theo

THÔNG TIN TAI NAN THƯƠNG TÍCH

Số CMT/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đối tượng bị tai nạn: -- Không chọn -- Phân loại tai nạn: -- Không chọn --

Ngày giờ tai nạn: (*) Có sử dụng rượu bia Có mũ bảo hiểm

Tai nạn: (*)

Địa điểm tai nạn: (*)

Nơi xảy ra tai nạn: (*)

Nguyên nhân tai nạn: (*)

Điều trị ban đầu sau tn (*)

Bộ phận thương tích: (*)

Xử lý sau tai nạn: (*)

Tình trạng bệnh nhân: (*) Đã có xác nhận cơ quan công an

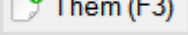
Danh sách của Khoa: Khoa Khám bệnh

Từ ngày: 26/12/2018 00:00 >> 27/12/2018 23:59 Khoa: Khoa Khám bệnh

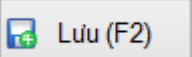
STT	Mã KCB	Họ tên	GT	Tuổi	Ngày TN
Tìm kiếm...					

Ai làm?

- **Các thao tác cơ bản**

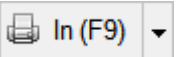
- **Để thêm mới:** nhấn nút F5 nhập mã kcb nhấn nút  nhập các thông tin sau:

- o Số CMT/Hộ chiếu:
- o Ngày cấp
- o Nơi cấp:
- o Đối tượng bị Tai nạn
- o Phân loại tai nạn: chọn loại tai nạn
- o Ngày giờ tai nạn: mặc định là ngày giờ hiện tại có thể sửa
- o Có sử dụng bia: có tích vào
- o Có mũ bảo hiểm: có tích vào
- o Địa điểm tai nạn
- o Nơi xảy ra tai nạn
- o Nguyên nhân tai nạn:
- o Điều trị ban đầu sau tai nạn
- o Bộ phận thương tích
- o Xử lý sau tai nạn
- o Tình trạng bệnh nhân
- o Đã có xác nhận của công an

- Chọn  để lưu thông tin. Và hiển thị trên danh sách Bệnh nhân tai nạn của bệnh viện

- **Để sửa thông tin:** Chọn nút  nhập thông tin sửa và lưu lại

- **Để xóa thông tin:** Chọn nút  để xóa thông tin

Để in: chọn nút  thiết lập tùy chọn mẫu in, tùy chọn in để in ra giấy

I.13.4 Bệnh tật tử vong

- **Mục đích:** nhập thông tin tử vong, quản lý danh sách. Phục vụ báo cáo, thống kê
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Nghiệp vụ khác → Tử vong

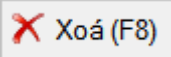
Xuất hiện giao diện:

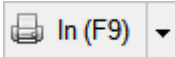
- **Các thao tác cơ bản**

- **Để thêm mới:** nhấn nút F5 nhập mã kcb Chọn nút  nhập các thông tin sau:

- o Ngày giờ tử vong: mặc định là ngày giờ hiện tại, có thể sửa lại
- o Lý do tử vong: nhập lý do
- o Thời điểm tử vong: nhập thời điểm
- o Diễn giải nguyên nhân TV: nhập diễn giải
- o Khám tử thi: tích chọn
- o Trên bàn phẫu thuật: tích chọn
- o Nhập bệnh: nhập bệnh trên lưới

- **Để sửa:** Bệnh nhân đã lưu thông tin tử vong xong luôn ở trạng thái sửa, chỉ cần chọn bệnh để sửa, nhập thông tin sửa. Chỉ sửa khi bệnh nhân sửa đăng ký ra viện

- **Để xóa thông tin:** Chọn nút  để xóa thông tin. Chỉ cho phép xóa khi bệnh nhân chưa đăng ký ra viện

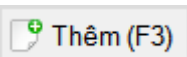
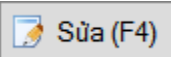
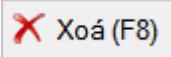
- **Để in:** chọn nút  thiết lập tùy chọn mẫu in, tùy chọn in để in ra giấy.

I.13.5 Sức khỏe sinh sản

- Mục đích: nhập thông tin sức khỏe sinh sản phục vụ báo cáo thông kê.
- Cách chọn: Khám bệnh → Nghiệp vụ khác → Sức khỏe sinh sản

Xuất hiện giao diện:

- Các thao tác như sau:

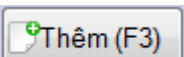
- Để thêm mới: nhấn nút F5 nhập mã kcb → nhấn nút  nhập thông tin thêm mới: Thông tin số khám thai, Thông tin số sinh đẻ, Kế hoạch hóa gia đình, sổ phá thai
- Để sửa: nhấn nút F5 nhập mã kcb → nhấn nút  nhập thông tin sửa: Thông tin số khám thai, Thông tin số sinh đẻ, Kế hoạch hóa gia đình, sổ phá thai
- Để xóa: nhấn nút F5 nhập mã kcb → nhấn nút 

I.13.6 Tra cứu tồn

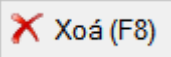

- **Mục đích:** nhập thông tin tử vong, quản lý danh sách. Phục vụ báo cáo, thống kê
- **Cách chọn:** Khám bệnh → Nghiệp vụ khác → Tử vong

Xuất hiện giao diện:

- Các thao tác cơ bản

- Để thêm mới: nhấn nút F5 nhập mã kcb Chọn nút  nhập các thông tin sau:
 - o Ngày giờ tử vong: mặc định là ngày giờ hiện tại, có thể sửa lại
 - o Lý do tử vong: nhập lý do

KHÁM BỆNH

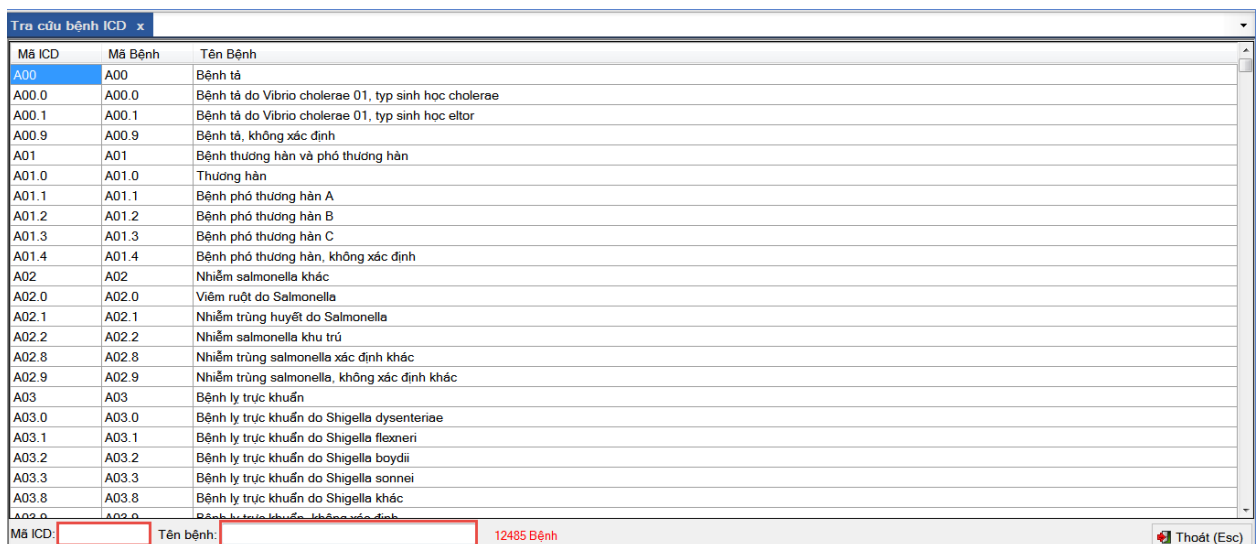
- Thời điểm tử vong: nhập thời điểm
 - Diễn giải nguyên nhân TV: nhập diễn giải
 - Khám tử thi: tích chọn
 - Trên bàn phẫu thuật: tích chọn
 - Nhập bệnh: nhập bệnh trên lưới
- **Để sửa:** Bệnh nhân đã lưu thông tin tử vong xong luôn ở trạng thái sửa, chỉ cần chọn bệnh để sửa, nhập thông tin sửa. Chỉ sửa khi bệnh nhân sửa đăng ký ra viện
- **Để xóa thông tin:** Chọn nút  để xóa thông tin. Chỉ cho phép xóa khi bệnh nhân chưa đăng ký ra viện
- **Để in:** chọn nút  thiết lập tùy chọn mẫu in, tùy chọn in để in ra giấy.

I.13.7 Tra cứu bệnh ICD10

- **Mục đích:** cho phép tìm kiếm bệnh ICD10 trong danh sách, phụ vụ kê chẩn bệnh cho bệnh nhân.

- **Cách chọn:** Khám bệnh → Nghiệp vụ khác → Tra cứu ICD10

Xuất hiện giao diện:



Mã ICD	Mã Bệnh	Tên Bệnh
A00	A00	Bệnh tả
A00.0	A00.0	Bệnh tả do Vibrio cholerae 01, typ sinh học cholerae
A00.1	A00.1	Bệnh tả do Vibrio cholerae 01, typ sinh học eltor
A00.9	A00.9	Bệnh tả, không xác định
A01	A01	Bệnh thương hàn và phó thương hàn
A01.0	A01.0	Thương hàn
A01.1	A01.1	Bệnh phó thương hàn A
A01.2	A01.2	Bệnh phó thương hàn B
A01.3	A01.3	Bệnh phó thương hàn C
A01.4	A01.4	Bệnh phó thương hàn, không xác định
A02	A02	Nhiễm salmonella khác
A02.0	A02.0	Viêm ruột do Salmonella
A02.1	A02.1	Nhiễm trùng huyết do Salmonella
A02.2	A02.2	Nhiễm salmonella khu trú
A02.8	A02.8	Nhiễm trùng salmonella xác định khác
A02.9	A02.9	Nhiễm trùng salmonella, không xác định khác
A03	A03	Bệnh lý trực khuẩn
A03.0	A03.0	Bệnh lý trực khuẩn do Shigella dysenteriae
A03.1	A03.1	Bệnh lý trực khuẩn do Shigella flexneri
A03.2	A03.2	Bệnh lý trực khuẩn do Shigella boydii
A03.3	A03.3	Bệnh lý trực khuẩn do Shigella sonnei
A03.8	A03.8	Bệnh lý trực khuẩn do Shigella khác
A03.9	A03.9	Bệnh lý trực khuẩn, không xác định

Mã ICD: Tên bệnh: 12485 Bệnh Thoát (Esc)

• Các thao tác cơ bản

- **Tìm kiếm bằng cách:** nhập mã bệnh hoặc tên bệnh vào ô tìm kiếm phần mềm hiển thị kết quả.